

Số: 09/2024/QĐST-DS

L, ngày 19 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 51/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

(Ông H ủy quyền cho bà H1, theo văn bản ủy quyền ngày 11/4/2024)

Bị đơn: Anh Trần Thanh L, sinh năm 1971

Địa chỉ: Khu 08, xã TS, huyện L, tỉnh Phú Thọ

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Trần Thanh L có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị Thu H1 số tiền gốc là 750.000.000đ (B trăm năm mươi triệu đồng) và tự nguyện trả thay cả phần chi Nguyễn Thị Anh T (là vợ cũ) khi quyết định có hiệu lực pháp luật. Bà H1 không yêu cầu tính lãi số tiền trên.

Khi quyết định này có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định

tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu H1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng). Xác nhận bà Nguyễn Thị Thu H1 đã nộp 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001650 ngày 12/4/2024. Nay được chuyển thành án phí. Bà H1 đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh